TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ THÀNH VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – T phúc**
Số: **277**/2019/QĐST-HNGĐ	*Định Quán, ngày 27 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 428/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

-Ông Hoàng Đức H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 427/13, ấp T1, xã T2, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

-Bà Trần Thị Xuân T, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số 1912/D13, tổ 9, ấp T, xã C, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Đức H và bà Trần Thị Xuân T cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận ông bà Tận tình ly hôn.

Ngày 19/8/2019, Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông H, bà T đoàn tụ; giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, về con chung và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên bà T và ông H đều cho rằng cuộc sống chung không có T phúc, tình cảm hai người không còn nên không đồng ý đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận Tận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà T, ông H có 01 con chung tên là Hoàng Khánh M, sinh ngày 10/11/2015. Các bên T thỏa Tận giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/ tháng cho đến khi con chung thành niên.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T, ông H đều khai không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn và sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa ông Hoàng Đức H và bà Trần Thị Xuân T

- Về con chung: giao con chung là Hoàng Khánh M, sinh ngày 10/11/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000đ/ tháng cho đến khi con chung thành niên.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa Tận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không thỏa Tận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 của Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung bà T, ông H có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn là 300.000 đồng. Ông H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn. Số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông H đã nộp theo biên lai số 0002527 ngày 22/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền lệ phí ông H phải nộp. Ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Định Quán;
- Cục THA DS H. Định Quán;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Phạm Ngọc Quyền